TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2024/QĐST - HNGĐ	*P, ngày 30 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 164/2024/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị N, sinh năm 1986.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979.

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn Hạ, xã Chuyên Mỹ, huyện P, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị N và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Hai bên thống nhất giao anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Tấn P, sinh ngày 09/8/2011, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đào Thị N cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị Đào Thị N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản. Con chung Nguyễn Thanh C, sinh ngày 03/02/2006 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không xét.

+ Về tài sản chung: Các bên không đề nghị Toà giải quyết.

+ Về công nợ chung: Các bên khẳng định không có, không đề nghị Tòa xét.

+ Về án phí: Ghi nhận việc chị Đào Thị N tự nguyện nộp cả 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện sung ngân

sách nhà nước 150.000đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí còn lại. Sau khi đối trừ vào khoản tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0015527 ngày 15/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, chị N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- THA DS huyện P;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phùng Văn Phong